TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2018/DS-PT
Ngày: 15 - 11 - 2018
V/v chia thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLPT - DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc "*Chia thừa kế quyền sử dụng đất* ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2018/DS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Lưu Tuyết M, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Lưu Thị P, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của bà P: Bà Lưu Tuyết M, sinh năm 1950 (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2014) (có mặt)

3. Bà Lưu Phương D, sinh năm 1946 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D: Luật sư Võ Thanh T – Văn phòng Luật sư Võ Thanh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lưu Tuyết M : Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 57, đường N, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lưu Thị L, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của bà L: Chị Đặng Mỹ X, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2016) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lưu Thị L: Ông Nguyễn Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Phạm Kim C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Phạm Thu A, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Lưu Thị H, 61 tuổi (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D, bà Lưu Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các nguyên đơn bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích 12.936m^2, tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau là của cha mẹ của các bà là ông Lưu Văn C (chết vào ngày 27/01/2012) và bà Lê Thị V (chết ngày 04/02/1994). Cha, mẹ các bà có 08 người con gồm Lưu Văn Q (đã chết, không vợ con), Lưu Phương D, Lưu Thị P, Lưu Thị L, Lưu Thị Mỹ L (đã chết, không chồng con), Lưu Lệ H (đã chết năm 1983, có 03 người con: Phạm Thị M, Phạm Kim C, Phạm Thu A), Lưu Thị H, Lưu Tuyết M. Phần đất trên hiện nay do bà Lưu Thị L canh tác. Phần đất ở, đất vườn và đất trồng lúa do cha các bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất lá thì cha bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi chết, cha các bà không để lại di chúc cho ai. Nay các bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho các bà được chia thừa kế phần đất trên và chia cho 05 người là Lưu Phương D, Lưu Thị L, Lưu Thị P, Lưu Thị H, Lưu Tuyết M. Các nguyên đơn không yêu cầu chia phần đất gắn liền với căn nhà tình nghĩa và khu nền mộ.

Bà Lưu Thị L và đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Thị L trình bày: Cha mẹ bà L là ông Lưu Văn C và bà Lê Thị V chết có để lại 16 công đất tầm 03 mét (1.296m^2/công) gồm 10 công đất ruộng đã đứng tên Lưu Văn C và 06 công đất lá chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất tọa lạc tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Bà L thống nhất với nguyên đơn là cha mẹ bà sinh 08 người

con, hiện nay còn sống 05 người, có 03 người cháu con của Lưu Lệ H như các nguyên đơn trình bày. Cha bà có để lại tờ di chúc lập ngày 21/01/2011 (AL), khi cha bà lập di chúc, bà là người chứng kiến, các chị em còn lại không có ai chứng kiến. Tại di chúc trên, bà L được chia 05 công đất ruộng và 06 công đất trồng lá. Bà L yêu cầu chia 10 công đất ruộng cho bà 05 công, bà D 05 công. Phần đất lá còn lại giữ cho bà để thờ cúng. Tại phiên tòa ngày 04/4/2017, bà L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L xác định chỉ tranh chấp 05 công đất ở, đất vườn và đất ruộng và 06 công đất lá mà bà L đang canh tác, không tranh chấp 05 công đất bà D đang canh tác nên không có yêu cầu chia thừa kế và không có đơn khởi kiện đối với phần đất bà D đang canh tác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị H trình bày: Cha mẹ bà có để lại 16 công đất tầm 03 mét. Bà yêu cầu phân chia đất ruộng cho bà L 05 công, bà D 05 công, phần đất lá 06 công chia cho bà L để thờ cúng. Bà không yêu cầu quyền lợi gì trong vụ án này. Nếu được chia thừa kế, bà để lại cho bà Lưu Thị L hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị M, chị Phạm Kim C, chị Phạm Thu A trình bày:

Các chị là con của bà Lưu Thị H (chết năm 1983). Các chị không yêu cầu chia thừa kế phần đất trên và yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt.

Tại bản án sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 646, 647, 649, 657, 670, 675, 676, 677, 733, 734 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 623 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P kiện đòi bà Lưu Thị L chia thừa kế phần đất có diện tích 672,908m^2 do ông Lưu Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng, phần đất tọa lạc tại Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Lưu Phương D.

Bà Lưu Tuyết M được chia phần đất có diện tích 672,908m^2, có vị trí tứ cận: Phía tây giáp đất bà Lý Kim V dài 96,1m; Phía đông giáp đất bà Lưu Thị P được chia dài 96,1m; Phía bắc giáp phần đất ông Phạm Văn Đ, Phạm Văn T dài 7m; Phía nam giáp phần đất bà Lưu Thị L quản lý dài 7m.

Bà Lưu Thị P được chia phần đất có diện tích 672,908m^2, có vị trí tứ cận: Phía tây giáp đất bà Lưu Tuyết M được chia, dài 96,1m; Phía đông giáp đất bà Lưu Thị L đang quản lý dài 96,1m; Phía bắc giáp phần đất ông Phạm Văn Đ, Phạm Văn T dài 7m; Phía nam giáp phần đất bà Lưu Thị L quản lý dài 7m.

Giao cho bà Lưu Thị L tiếp tục quản lý, sử dụng phần diện tích quyền sử dụng đất còn lại (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Ngày 15/6/2018 bà Lưu Thị L kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm do phần đất tranh chấp đã được cha bà cho bà là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2018 các bà Lưu Tuyết M, Lưu Thị P, Lưu Phương D kháng cáo với nội dung yêu cầu chia phần đất để thuận tiện cho việc đi lại và yêu cầu chia đều phần đất lá cho các đồng thừa kế.

Phía nguyên đơn tranh luận: Phần đất lá diện tích 4.582,3m^2 là di sản của cha mẹ, yêu cầu được chia cho các đồng thừa kế.

Phía bị đơn tranh luận: Phần đất lá do bà L đã sử dụng thời điểm cụ C còn sống và dùng để thờ cúng, cụ C có di chúc giao đất cho bà L dùng để thờ cúng nên không đồng ý chia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cho bà Lưu Tuyết M phần đất ngang 06m, dài 40m giáp với phần đất của bà Lưu Phương D. Chia đều phần đất diện tích 4.582,3m^2 cho các đồng thừa kế và 01 phần dùng để thờ cúng giao cho bà L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, phía bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P yêu cầu được nhận phần đất ngang 6m, dài 40m dùng để ở giáp với phần đất của bà Lưu Phương D, phần của bà P sẽ giao cho bà M, bà D thống nhất giao phần thừa kế của bà nếu được nhận cho bà Lưu Thị L, các đương sự không tranh chấp và giao toàn bộ phần đất theo đo đạc thực tế là 6.874m^2 (trừ phần đất của bà M, bà P yêu cầu) cho bà L. Chi phí thẩm định tại chỗ 400.000 đồng theo trình tự tại cấp phúc thẩm bà M không yêu cầu. Chị X đại diện hợp pháp của bà L và bà Lưu Thị H thống nhất theo yêu cầu của các bà M, P, D. Các đương sự thống nhất không kháng cáo phần đất này do đã tự thỏa thuận với nhau tại phiên tòa. Do đó ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Đối với phần đất trồng lá diện tích 4.582,3m^2 tại phiên tòa các đồng thừa kế vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà M, bà D cho rằng mặc dù trong quyết định của bản án sơ thẩm không ghi cụ thể về phần đất này, chỉ tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các bà, các bà đều biết cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện đối với diện tích đất này là do trong phần nhận định của cấp sơ thẩm có nhận định cụ thể. Nay bà M, bà P, bà D vẫn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục xem xét chia thừa kế phần đất diện tích 4.582,3m^2, không đề nghị hủy án sơ thẩm.

Xét bản án sơ thẩm nhận định *"Ông C xác định đây là đất dùng vào việc thờ cúng do đó không được phân chia. Bà L là người có công cải tạo, canh tác toàn bộ di sản thừa kế của ông C nên giao cho bà L, quản lý canh tác toàn bộ phần đất này là phù hợp. Hơn nữa, bà L đã quản lý, sử dụng đất kể từ khi ông Lưu Văn C mất, thực tế bà L có công canh tác, sử dụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất nên không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các đồng nguyên đơn"*. Thực tế bà L hiện đang thờ cúng cụ C và cụ V, bà H cũng thừa nhận đất lá là đất dùng để thờ cúng. Mặc dù di chúc của cụ C chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật nhưng theo di chúc này vẫn thể hiện nguyện vọng của cụ C giao phần đất cho bà L dùng vào việc thờ cúng nên không chấp nhận kháng cáo của bà M, bà D, bà P về yêu cầu chia phần đất này. Di sản phần đất này trở thành tài sản chung của bà L, bà H, bà D, bà P, bà M, mọi giao dịch chuyển nhượng, thế chấp... liên quan đến phần đất này phải có sự đồng ý của các đồng thừa kế. Nếu bà L không thực hiện tốt trách nhiệm thờ cúng thì các đồng thừa kế có thể giao cho người khác quản lý, sử dụng phần đất này để thờ cúng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà M, bà D, bà P ghi nhận sự thỏa thuận của bà M, bà P, bà D, bà L, bà H giao phần đất ngang 06m, dài 40m có cạnh giáp với phần đất của bà D đang quản lý, sử dụng. Chấp nhận yêu cầu của bà M, bà P, bà D về việc chia phần đất diện tích 4.582,3m^2 cho các đồng thừa kế và 01 phần dùng để thờ cúng. Như nhận định trên không chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với yêu cầu chia phần đất diện tích 4.582,3m^2 của bà M, bà P, bà D và không chấp nhận kháng cáo của bà L.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà M, bà P, bà D, bà L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D, bà Lưu Thị L.

Sửa bản án sơ thẩm số 39/2018/DS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 646, 647, 649, 657, 670, 675, 676, 677, 733, 734 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 623 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D, bà Lưu Thị L chia thừa kế phần đất ngang 6m, dài 40m, tổng diện tích 240m^2 (100m^2 đất ở) có cạnh giáp với phần đất của bà Lưu Phương D chiều dài 40m, các cạnh còn lại giáp với phần đất của bà Lưu Thị L. Bà L được sử dụng toàn bộ phần đất còn lại là 6.634m^2.

(Kèm trích đo hiện trạng tháng 4/2016).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D chia phần đất diện tích 4.582,3m^2 tại Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Phần đất diện tích 4.582,3m^2 là tài sản chung của bà Lưu Thị L, bà Lưu Phương D, bà Lưu Thị H, bà Lưu Thị P, bà Lưu Tuyết M.

Giao phần đất diện tích 4.582,3m^2 cho bà Lưu Thị L quản lý, sử dụng để thờ cúng.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo BL 97)

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Tuyết M phải chịu 3.210.000 đồng, ngày 22/02/2016 bà M đã dự nộp 2.160.000 đồng tại Biên lai thu số 0005551 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được đối trừ, bà M tiếp tục nộp 1.050.000 đồng. Bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D không phải chịu, ngày 22/02/2016 bà P, bà D đã dự nộp mỗi người 2.160.000 đồng tại các Biên lai thu số 0005552, 0005553 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Lưu Tuyết M, bà Lưu Thị P, bà Lưu Phương D, bà Lưu Thị L không phải chịu. Ngày 18/6/2018 bà M, bà P, bà D đã dự nộp mỗi người 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0008301, 0008302, 0008303; ngày 15/6/2018 bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008295 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Hải Hà